

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 02/KDTM-ST

Ngày 25/5/2018

*V/v: Tranh chấp hợp đồng cho thuê
tài chính*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 28 tháng 3 năm 2018, Quyết định Hoãn phiên tòa số 06 ngày 27 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH B

Địa chỉ : phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thiệu S- Chức vụ: Tổng giám đốc

Đơn vị và cá nhân được ủy quyền: Công ty cho thuê tài chính TNHH B – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số AA, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Giáp Văn C- Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Kim T và bà Nguyễn Thị N

Bị đơn: Công ty TNHH TM vận tải biển N

Địa chỉ: số nhà C, Đường B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc U- Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị H

Địa chỉ: số nhà D, khu N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Bà T, bà N, ông U có mặt; ông S, ông C, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền bà T, bà N thống nhất trình bày:

Công ty cho thuê tài chính TNHH B – Chi nhánh Hà Nội (gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính) và Công ty TNHH Thương mại vận tải biển N (gọi tắt là công ty N) đã ký 01 hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000034/HĐCTTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 và các phụ lục kèm theo hợp đồng. Nội dung cụ thể như sau:

Tài sản thuê: 01 tàu biển vỏ thép hạn chế III, chở hàng khô, trọng tải 1000 tấn mang tên QĐ XX- BLC, đăng ký số VN – XXX VT cấp ngày 17 tháng 3 năm 2008.

Tổng giá trị đầu tư thuê : 5.126.164.827 đồng, trong đó:

+ Công ty N tham gia trả trước : 260.000.000 đồng

+ Công ty cho thuê tài chính cho thuê số tiền là 4.866.164.827 đồng

Thời gian thuê : 08 năm (96 tháng)

Thời điểm kết thúc hợp đồng là : 17 tháng 12 năm 2022

Kỳ trả nợ : Lãi gốc và lãi 1 tháng / lần

Kỳ trả nợ đầu tiên của DN là ngày 30 tháng 01 năm 2015

Lãi suất thuê: Áp dụng bằng lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV – Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam công bố trong từng thời kỳ công (+) 5% năm và được điều chỉnh 3 tháng / lần

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty N thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Công ty cho thuê tài chính nhiều lần đơn đốc, nhắc nợ và làm việc, tuy nhiên từ thời điểm thuê tài chính đến nay, Công ty N mới thanh toán được cho Công ty Cho thuê tài chính tổng cộng là : 490.000.000 đồng

Gốc là: 450.000.000 đồng (bao gồm cả 260.000 đồng tiền trả trước)

Lãi là : 40.000.000 đồng

Sau nhiều lần đơn đốc, nhắc nợ nhưng công ty N vẫn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký giữa hai bên. Vì vậy, Công ty Cho thuê tài chính và Công ty N đã phối hợp xử lý tài sản cho thuê theo đúng quy định bằng phương thức cho doanh nghiệp khác thuê lại. Theo đó, Công ty cho thuê tài chính đã thực hiện cho thuê lại tài sản nêu trên bằng Hợp đồng cho thuê tài chính số 11715000045/HĐCTTC ngày 26 tháng 11 năm 2015 với Công ty CP TNHH VTB T. Dư nợ cho thuê tài chính công ty T nhận lại là 4.976.164.827 đồng (gốc nhận lại là 4.676.164.827 đồng, lãi nhận lại là 300.000.000 đồng)

Sau khi xử lý xong tài sản cho thuê là tàu QĐ 16 theo hình thức cho thuê lại, tổng số tiền Công ty N còn nợ lại Công ty cho thuê tài chính số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng. Trong đó

Gốc : 0 đồng, Lãi : 2.398.872.810 đồng

Sau khi ký văn bản xác nhận nợ ngày 30/11/2015, Công ty N đã không thực hiện thanh toán số tiền trên như đã cam kết

Đối với tài sản thuê là tàu QĐ 16 đã được công ty N bàn giao cho công ty TNHH VTB T đã nhận tàu và toàn bộ dư nợ nên nguyên đơn không có ý kiến gì.

Nay Công ty Cho thuê tài chính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết như sau:

- + Đề nghị sửa đổi nội dung khởi kiện về địa chỉ công ty N, người đại diện theo pháp luật công ty N

- + Buộc Công ty N phải thanh toán ngay toàn bộ số nợ lãi thuê còn thiếu là 2.398.872.810 đồng

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của công ty N (Ông Nguyễn Ngọc U)trình bày:

Công ty N (trước đây bà Trương Thị H là người đại diện theo pháp luật của công ty, sau khi thay đổi đăng ký kinh doanh thì ông Nguyễn Ngọc U là người đại diện theo pháp luật của Công ty tiếp nhận toàn bộ quyền, lợi ích cũng như nghĩa vụ của bà Trương Thị H) và Công ty cho thuê tài chính có ký hợp đồng 01 hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000034/HĐCTTC ngày 17 tháng 12 năm 2014. Tài sản thuê là 01 tàu biển vỏ thép hạn chế III, chở hàng khô, trọng tải 1000 tấn mang tên QĐ 16- BLC, đăng ký số VN – 2501 VT cấp ngày 17 tháng 3 năm 2008. Tổng giá trị đầu tư thuê là 5.126.164.827 đồng, trong đó Công ty N tham gia trả trước 260.000.000 đồng. Công ty cho thuê tài chính cho thuê số tiền là 4.866.164.827 đồng. Do công ty N làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên Công ty cho thuê tài chính đã thu hồi tài sản là tàu QĐ 16 và giao cho công ty khác thuê lại. Sau khi thu hồi tài sản thuê, công ty N còn nợ lại Công ty cho thuê tài chính số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng. Hiện nay Công ty N đang gặp nhiều khó khăn nên đề nghị trả nợ dần cho Công ty cho thuê tài chính chứ không có trả ngay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280; Điều 281, Điều 283; Điều 290; Điều 480; Điều 482 và Điều 489 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, NQ 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính:

Buộc công ty N phải thanh toán số tiền lãi 2.398.872.810 đồng cho Công ty cho thuê tài chính, trả lại Công ty cho thuê tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp, Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính là nơi có trụ sở công ty N là đúng thẩm quyền

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 22 tháng 12 năm 2017 nguyên đơn bổ sung đơn khởi kiện đối với người đại diện theo pháp luật của công ty N và địa chỉ trụ sở công ty với lý do ngày 18/01/2016, Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) cho Công ty N với thông tin sửa đổi tên người đại diện theo pháp theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc U và địa chỉ công ty. Việc bổ sung đơn khởi kiện về tên người đại diện theo pháp luật và địa chỉ công ty N của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi tiền thuê tàu là 2.398.872.810 đồng trong hợp đồng cho thuê tài chính thì thấy nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đã ký 01 hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000034/HĐCTTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 và các phụ lục kèm theo hợp đồng với nội dung : Tài sản thuê: 01 tàu biển vỏ thép hạn chế III, chở hàng khô, trọng tải 1000 tấn mang tên QĐ 16 - BLC, đăng ký số VN – 2501 VT cấp ngày 17 tháng 3 năm 2008. Tổng giá trị đầu tư thuê là 5.126.164.827 đồng, trong đó Công ty N tham gia trả trước 260.000.000 đồng, Công ty cho thuê tài chính cho thuê số tiền là 4.866.164.827 đồng. Thời gian thuê 08 năm (96 tháng). Thời điểm kết thúc hợp đồng là 17 tháng 12 năm 2022. Kỳ trả nợ Lãi gốc và lãi 1 tháng / lần. Kỳ trả nợ đầu tiên của DN là ngày 30 tháng 01 năm 2015. Lãi suất thuê áp dụng bằng lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Công ty Cho thuê tài chính

TNHH MTV- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam công bố trong từng thời kỳ công (+) 5% năm và được điều chỉnh 3 tháng / lần.

[4]. Bị đơn thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tàu trong hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000034/HĐCTTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 và các phụ lục kèm theo hợp đồng, nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ.

[5]. Do vi phạm hợp đồng nên Công ty Cho thuê tài chính và Công ty N đã phối hợp xử lý tài sản cho thuê theo đúng quy định bằng phương thức cho doanh nghiệp khác thuê lại. Theo đó, Công ty cho thuê tài chính đã thực hiện cho thuê lại tài sản nêu trên bằng Hợp đồng cho thuê tài chính số 11715000045/HĐCTTC ngày 26 tháng 11 năm 2015 với Công ty CP TNHH VTB T. Dư nợ cho thuê tài chính công ty T nhận lại là 4.976.164.827 đồng (gốc nhận lại là 4.676,164.827 đồng, lãi nhận lại là 300.000.000 đồng). Sau khi xử lý xong tài sản cho thuê là tàu QĐ 16 theo hình thức cho thuê lại, tổng số tiền Công ty N còn nợ lại Công ty Cho thuê tài chính số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng. Trong đó nợ gốc là 0 đồng. Lãi là 2.398.872.810 đồng.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bên thừa nhận tham gia ký kết hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000034/HĐCTTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 loại hợp đồng không hủy ngang, có năng lực dân sự và tự nguyện, là hợp đồng hợp pháp. Sau khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài sản các bên đã thỏa thuận ký hợp đồng cho thuê tài chính số 11715000045/HĐCTTC ngày 26 tháng 11 năm 2015 chuyển giao quyền nghĩa vụ về dư nợ đồng thời bàn giao tài sản là tàu QĐ 16 cho Công ty CP TNHH VTB T, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về dư nợ gốc và tài sản thuê tàu nên không đặt ra xem xét. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê tàu số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng, tính từ ngày ký văn bản xác nhận nợ 30/11/2015 và đề nghị hiện nay công ty N đang rất khó khăn về kinh tế do làm ăn thua lỗ nên chưa có khả năng trả nợ số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng cho công ty cho thuê tài chính và đề nghị trả nợ dần nhưng không có lộ trình trả nợ cụ thể. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết không phải chứng minh nên căn cứ vào các Điều 480; Điều

489 Bộ luật dân sự 2005; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty N phải trả cho Công ty cho thuê tài chính số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng. Do nguyên đơn không yêu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Trả lại Công ty cho thuê tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280, 281, 283, 290, 472, 480, 482 và Điều 489 Bộ luật dân sự 2005; Điều 92 Bộ luật tố tụng 2015, các Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH B

Buộc Công ty TNHH TM vận tải biển N phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH B số tiền lãi là 2.398.872.810 đồng

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015

4. Về án phí: Công ty TNHH TM vận tải biển N phải chịu 79.977.456 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Trả lại Công ty cho thuê tài chính TNHH B số tiền tạm ứng án phí 39.988.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001073 ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

5. Về quyền kháng cáo bản án : Án xử công khai có mặt ông U, bà T, bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông S, ông C và bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Cty N
- Công ty cho thuê tài chính TNHH B
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thế Tương